

4.10 PHẨM LITTA

91. CHUYỆN CHƠI SÚC SẮC NGỘ ĐỘC (Ti ệ n Thân Litta)

Thuốc độc được xoa bôi ...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể lại về cách thọ dụng sự vật không suy nghĩ. Nghe nói, lúc bấy giờ, phần lớn các Tỷ-kheo nhận được y v.v... có thói quen sử dụng chúng không suy nghĩ. Do sử dụng bốn vật dụng không suy nghĩ, họ không thoát khỏi đọa xứ địa ngục, súc sanh. Bậc Đạo Sư biết được việc này, liền dùng nhiều phương tiện thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, nói lên sự nguy hiểm lúc sử dụng bốn đồ vật mà không suy nghĩ:

- Nay các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo không được sử dụng bốn đồ vật cần thiết mà không suy nghĩ. Do vậy, từ nay trở đi, hãy suy nghĩ xong rồi mới thọ dụng chúng.

Cách thức suy nghĩ này được nêu rõ:

- Ở đây, các Tỷ-kheo có suy tư, khi sử dụng y, cốt để ngăn ngừa lạnh.

Sau khi đặt ra các điều lệ tương tự cho các vật dụng khác, bậc Đạo Sư kết luận:

- Nay các Tỷ-kheo, cần suy nghĩ như vậy, mới nhận bốn vật dụng. Không suy nghĩ lúc nhận các vật dụng cũng giống như thọ dụng nọc độc con rắn. Các người xưa vì không suy nghĩ, không biết sự nguy hiểm, đã thọ dụng thuốc độc, khi quá chín muồi phải chịu thống khổ.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nai, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình có gia sản lớn, khi đến tuổi trưởng thành, trở thành một người chơi con súc sắc. Một người chơi con súc sắc khác có tánh lừa đảo, chơi với Bồ-tát; khi nó hơn, nó tiếp tục chơi, không xóa bỏ bàn chơi. Nhưng khi người khác hơn, nó liền đưa con súc sắc vào miệng, xem như là mất, rồi xóa bỏ bàn chơi và bỏ đi. Biết được việc làm của nó, Bồ-tát nói:

- Thôi được, ta có cách.

Bồ-tát đem những con súc sắc về nhà, xoa thuốc độc, phơi khô, đi đến gần nó và rủ nó chơi. Kẻ kia bằng lòng, và sửa soạn bàn chơi. Khi đang chơi với Bồ-tát, thấy mình bị thua, nó liền bỏ một con súc sắc vào trong miệng. Bồ-tát thấy nó làm như vậy, liền nói:

- Hãy nuốt đi. Sau người sẽ biết cái này là gì!

Rồi Bồ-tát đọc câu kệ này để trách móc nó:

Thuốc độc được xoa bôi,

Đốt cháy thật mãnh liệt,

Người nuốt con súc sắc,

Nào đâu có biết vậy,

Nuốt, hãy nuốt nữa đi,

Kẻ chơi ác độc kia,

Cuối cùng, người sẽ bị,

Đau đớn cực thống khổ.

Khi Bồ-tát đang nói vậy, thuốc độc bắt đầu thấm vào kẻ chơi súc sắc lừa đảo, mắt nó xoay tròn, thân cúi quặp và té xuống đất. Bồ-tát nói:

- Thôi ta sẽ cứu người sống lại!

Bồ-tát cho nó uống loại thuốc trộn lẫn với các thứ thuốc khác, làm cho nó nôn ra, rồi cho nó ăn bơ chín, mật, đường v.v... Khi nó bình phục, Bồ-tát khuyên nó lần sau chớ làm như vậy nữa. Bồ-tát tiếp tục trọn đời làm công đức bố thí v.v... và theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, Bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo thọ dụng các đồ vật không suy nghĩ cũng như thọ dụng thuốc độc không suy nghĩ.

Rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người hiền trí chơi súc sắc là Ta vậy.

-ooOoo-

92. CHUYỆN ĐẠİ BẢO VẬT (Ti ệ n Thân Mahàsàra)

Chiến trận cần anh hùng... ,

Câu chuyện này khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Tôn giả Ananda. Một thời, những nữ nhân ở cung vua Kosala suy nghĩ như sau: “Đức Phật ra đời thật khó. Cũng vậy, được làm người với các căn đầy đủ

thật khó. Dầu chị em ta có thân người này trong một thời có Đức Phật, chị em ta vẫn không được đi đến tinh xá như ý muốn, không được nghe pháp, cúng dường hay bố thí. Chúng ta sống như bị quăng trong một cái hộp. Chị em ta hãy yêu cầu nhà vua cử cho một Tỷ-kheo xứng đáng thuyết pháp cho chị em ta: Khi nghe pháp, chị em ta có thể học làm các công đức như bố thí v.v... Như vậy, với thời gian ngắn ngủi này, chị em ta sẽ có kết quả lớn ích”. Tất cả bọn cùng đi đến đức vua và nói lên sự suy tư của mình. Nhà vua chấp thuận.

Một hôm, vua muốn đi dạo chơi ở một công viên, và bảo người giữ vườn dọn dẹp sạch sẽ. Trong khi dọn dẹp sạch sẽ công viên, người giữ vườn thấy bậc Đạo Sư ngồi dưới một gốc cây, liền đi đến hầu vua và thưa:

- Thưa thiên tử, công viên đã được dọn dẹp sạch sẽ. Nhưng tại đây, dưới một gốc cây, Đức Thế Tôn đang ngồi.

Vua nói:

- Tốt lắm, chúng ta sẽ nghe pháp từ bậc Đạo Sư.

Rồi vua ngự lên cỗ xe có trang hoàng đẹp đẽ, đi đến công viên và yết kiến bậc Đạo Sư. Lúc bấy giờ, Chattapani, một nam cư sĩ đã chứng quả Bất lai, đang ngồi nghe pháp từ bậc Đạo Sư. Khi thấy nam cư sĩ ấy, vua ngần ngại, đứng một lát, suy nghĩ: “Nếu là người độc ác, người này đã không ngồi nghe pháp từ bậc Đạo Sư. Vì không phải là người độc ác, nên nó mới làm như vậy”.

Nghĩ xong, nhà vua đi đến gần bậc Đạo Sư, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên. Nam cư sĩ, vì sự kính trọng đối với Đức Phật, không đứng dậy hay đánh lễ vua. Vua không hoan hỉ với vị ấy. Biết được nhà vua không hoan hỉ đối với nam cư sĩ ấy, bậc Đạo Sư nói lên công đức của vị ấy:

- Thưa Đại Vương, nam cư sĩ này nghe nhiều kinh tạng đã được trao truyền và đã xa lìa các dục.

Vua nghĩ: “Chắc hẳn người này không thể là người tầm thường, vì bậc Đạo Sư tán thán công đức”.

Vua hỏi:

- Nay nam cư sĩ, nếu có cần gì hãy nói cho ta biết.

Nam cư sĩ nói:

- Tốt lành thay!

Vua nghe Pháp từ bậc Đạo Sư xong, thân phía hữu hướng về phía Ngài rồi ra đi.

Một hôm, sau khi ăn sáng, cầm dù đi đến Kỳ Viên, vua gặp nam cư sĩ ấy liền gọi đến và nói:

- Nay nam cư sĩ, nghe nói ông là người nghe nhiều. Các nữ nhân của Ta muốn nghe và học Chánh pháp. Lành thay, nếu ông nói pháp cho họ.

- Thưa thiên tử, thật không thích hợp để những người tại gia nói cho nội cung của vua. Việc ấy chỉ thích hợp với các Tôn giả xuất gia.

Vua nói:

- Người này nói sự thật.

Vua liền bảo người ấy ra đi, rồi cho gọi các nữ nhân, và nói:

- Nay các hiền nữ, ta sẽ đi đến bậc Đạo Sư và xin cử một Tỷ-kheo thuyết pháp cho các hiền nữ. Trong tám mươi đại đệ tử, ta sẽ xin ai?

Tất cả nữ nhân họp bàn và đồng ý lựa chọn Trưởng lão Ànanda, vị Chương khó Chánh pháp. Vua đi đến gặp bậc Đạo Sư, đánh lễ, ngồi xuống một bên và thưa:

- Bạch Thế Tôn, các nữ nhân trong cung của trẫm muốn nghe pháp và học pháp từ Trưởng lão Ànanda. Lành thay, nếu Trưởng lão ấy có thể thuyết pháp cho những người trong cung của trẫm.

Bậc Đạo Sư bằng lòng chấp nhận cho Trưởng lão Ànanda. Từ đấy về sau, các nữ nhân của vua nghe pháp và học pháp từ Trưởng lão Ànanda.

Một hôm, một viên ngọc trên khăn vua bị mất. Vua biết được viên ngọc bị mất, cho gọi các đại thần và ra lệnh bắt tất cả mọi người trong nội cung để tìm cho ra viên ngọc trên khăn. Các đại thần bắt đầu từ các nữ nhân, tra hỏi viên ngọc trên khăn, họ làm phiền nhiễu rất nhiều người nhưng không tìm ra. Hôm ấy, Trưởng lão Ànanda vào cung diện vua. Trước kia, khi các nữ nhân thấy Trưởng lão họ đều hoan hỉ nghe pháp, học pháp. Lần này họ không được như vậy, tất cả đều sầu ưu. Khi Trưởng lão hỏi vì sao hôm nay họ lại như vậy, họ trả lời:

- Thưa Tôn giả, đức vua đã mất viên ngọc trên khăn. Và đức vua ra lệnh các đại thần bắt đầu tra hỏi từ các nữ nhân để tìm ngọc, làm phiền nhiễu mọi người ở trong cung. Chúng tôi không biết những gì sẽ xảy ra cho ai. Do vậy, chúng tôi ưu phiền.

Trưởng lão nói an ủi họ:

- Chớ lo nghĩ việc ấy nữa.

Rồi Trưởng lão đi đến gặp nhà vua, ngồi trên ghế đã soạn sẵn, và hỏi:

- Thưa Đại Vương, tôi nghe nói Đại Vương mất viên ngọc phải không?

- Thưa Tôn giả sau khi bắt tất cả mọi người ở trong cung, và làm phiền nhiều chúng, tôi vẫn chưa có thể tìm được.

- Thưa Đại Vương, không cần phiền nhiều đông người, vẫn có phương cách tìm ra viên ngọc.

- Cách thức nào vậy, thưa Tôn giả?

- Thưa Đại vương, bằng cách cho một nắm rom.

- Cho nắm rom để làm gì vậy, thưa Tôn giả?

- Thưa Đại Vương, với những ai bị ngài nghi ngờ, hãy họp họ lại, cho mỗi người một nắm rom hay cục đất sét và nói: “Ngày mai, vào sáng sớm, hãy đem cái này và đặt tại chỗ ấy. Người nào lấy viên ngọc sẽ đặt nó trong nắm rom hay cục đất sét mang lại. Nếu ngày đầu họ mang lại thì rất tốt. Nếu không, ngày thứ hai, ngày thứ ba, họ cũng phải mang lại. Như vậy, đại chúng không bị phiền nhiễu, và ngài có thể lấy lại được viên ngọc”.

Nói vậy xong, Trưởng lão ra về. Vua làm theo lời dặn, nhưng ba ngày qua, không ai đem lại viên ngọc.

Trưởng lão đến vào ngày thứ ba và hỏi:

- Thưa Đại Vương, viên ngọc đã được đem lại chưa?

- Thưa Tôn giả, chưa.

- Vậy Đại Vương, trong sân lớn, tại một chỗ kín hãy cho đặt một cái ghè nước lớn, đổ đầy nước, treo xung quanh một cái màn. Rồi ra lệnh cho mọi người lui tới trong nội cung, đàn ông và cả đàn bà, phải cởi áo ngoài, lần lượt đi vào trong màn một mình, rửa tay rồi đi ra.

Trưởng lão nói phương tiện này xong rồi ra đi. Nhà vua làm như lời dặn. Kẻ ăn cắp hòn ngọc suy nghĩ: “Vị Chưởng khố Chánh pháp đã nắm lấy vấn đề này, nếu không tìm ra được viên ngọc sẽ không bỏ cuộc. Nay đã đến lúc cần phải đem trả lại viên ngọc”. Nghĩ vậy, nó giấu viên ngọc trong người, đi vào trong tấm màn, bỏ rơi ngọc vào ghè nước rồi đi ra. Khi tất cả mọi người đã đi xong, người ta đổ nước và tìm được viên ngọc. Vua nói:

- Nhờ Trưởng lão, không phiền nhiễu đại chúng, ta đã tìm được viên ngọc.

Vua rất bằng lòng. Những người lui tới trong cung cũng bằng lòng và nói:

- Nhờ Trưởng lão, chúng tôi thoát khỏi đau khổ lớn.

Câu chuyện nhờ uy lực của Ananda họ đã tìm ra viên ngọc trên khăn vua được toàn kinh thành và chúng Tỷ-kheo biết. Các Tỷ-kheo ngồi họp tại Chánh pháp đường tán thán công đức của Trưởng lão:

- Thưa các Hiền giả, nhờ nghe nhiều, nhờ bác học, nhờ thiện xảo phương tiện của Trưởng lão Ananda, đại chúng không bị phiền nhiễu, với phương tiện, viên ngọc được tìm lại.

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, các ông ngồi ở đây luận bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải nay đồ vật gì đã vào tay người khác, lại tìm được là nhờ Ananda. Thuở trước, các bậc hiền trí không làm phiền nhiễu đại chúng, chỉ với phương tiện, tìm được đồ vật đã đi vào tay của loài vật.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmandatta trị vì ở xứ Ba-la-nại, Bồ-tát đạt sự thuần thực trong tất cả các nghề, và trở thành vị đại thần của vua ấy. Một hôm, nhà vua cùng với một đoàn tùy tùng đông đảo, đi đến công viên, sau khi dạo chơi giữa rừng xong, lại muốn đi chơi trong nước.

Vua đi xuống một hồ nước dành cho vua, và gọi các cung nữ cởi cauc vàng ngọc, trang sức trên đầu, trên cổ, bỏ chúng trên cái áo ngoài, đặt chúng vào trong hộp và giao các nữ tỳ trông coi rồi đi xuống hồ. Khi ấy, có một con khỉ cái ở công viên, ngồi giữa các cành cây, thấy bà hoàng hậu cởi các đồ trang sức, bỏ trên cái áo ngoài, đặt chúng vào trong hộp. Con khỉ cái muốn đeo dây chuyền bằng ngọc của hoàng hậu, ngồi nhìn, chờ xem khi nào người nữ tỳ lơ đễnh là nó đánh cắp.

Người nữ tỳ canh gác, thỉnh thoảng nhìn qua nhìn lại rồi lại bắt đầu ngủ gật. Con khỉ cái biết người nữ tỳ đã lơ đễnh, liền leo xuống mau như gió, lấy sợi dây chuyền lớn đeo cổ, lèo lên xuống mau như gió, ngồi

núp giữa các cành cây. Rồi sợ các con khi cái khác thấy, nó giấu sợi dây chuyền vào một cái lỗ cây và ngồi canh gác với dáng điệu bình tĩnh.

Người nữ tỳ tỉnh dậy, không thấy sợi dây chuyền, quá run sợ, không thấy có cách gì khác liền la to:

- Có người đàn ông lấy cắp sợi dây chuyền của hoàng hậu rồi chạy trốn.

Những người canh gác từ nhiều phía tụ họp lại, nghe người nữ tỳ la, liền báo cho vua biết. Vua ra lệnh bắt tên ăn trộm. Họ chạy ra khỏi công viên, đi tìm tên ăn trộm khắp nơi. Một kẻ dân quê đang lễ bái, nghe tiếng la, liền hoảng sợ bỏ chạy. Thấy vậy, các người ấy nghĩ nó là thằng ăn trộm bèn đuổi theo, bắt nó, đánh nó, và nói mịa mai:

- Đồ ăn trộm ác độc kia, ngươi lấy cắp đồ trang sức đắt tiền như vậy để làm gì?

Người dân quê suy nghĩ: “Nếu ta nói không lấy, mạng sống ta hôm nay không còn nữa. Chúng sẽ đánh và giết ta. Vậy ta hãy nhận là có lấy”. Nó nhận có lấy, liền bị trói và dẫn đến vua. Vua hỏi nó:

- Có phải ngươi lấy đồ trang sức đắt tiền?

- Thưa thiên tử, tôi có lấy.

- Nay vật ấy ở đâu rồi?

- Thưa thiên tử, vậy quý giá đối với tôi, tôi lấy để làm gì? Tôi là người từ trước không bao giờ có được cái giường chiếc ghế. Nhưng người triệu phú bảo tôi lấy đồ trang sức đắt tiền ấy. Tôi lấy và giao cho ông ta rồi. Ông ta biết đồ trang sức ấy.

Vua truyền gọi người triệu phú và hỏi ông có lấy đồ trang sức quý giá từ tay người dân quê ấy không.

- Thưa thiên tử, có.

- Đồ ấy ở đâu rồi?

- Tôi đã đưa cho người cố vấn tế tự của ngài.

Người cố vấn tế tự được gọi và được hỏi như trước. Ông thú nhận có lấy và đưa cho người nhạc trưởng. Người nhạc trưởng bị gọi và hỏi, liền khai đã đưa cho một người kỹ nữ như là một món quà tặng. Người kỹ nữ bị hỏi, trả lời cô không lấy. Trong khi hỏi chưa xong thì mặt trời lặn, Vua nói:

- Nay hết giờ rồi, ngày mai tiếp tục việc này.

Vua giao năm người ấy cho các vị đại thần và đi vào thành.

Lúc ấy Bò-tát suy nghĩ: “Đồ trang sức này bị mất ở trong công viên. Kẻ dân quê này ở ngoài công viên và cửa có lính gác thì không thể vào trong công viên cũng không thể lấy và chạy trốn ra ngoài được.

Người nghèo khổ này nói: Tôi đã đưa cho người triệu phú, có lẽ vì để tự giải thoát cho mình thôi. Con người triệu phú nói: Tôi đã đưa cho người cố vấn tế tự, có lẽ vì muốn làm cho kẻ ấy thành đồng lõa để cùng được thoát ra. Còn người cố vấn tế tự nói: Tôi đã đưa cho người nhạc trưởng, có lẽ vì nghĩ rằng nhờ người nhạc trưởng, sẽ sống vui trong nhà tu. Người nhạc trưởng nói: Tôi đã cho người kỹ nữ, với hy vọng mình sẽ được hưởng lạc thú với người kỹ nữ ở trong tù. Cả năm người này không thể là người ăn trộm. Trong công viên có nhiều loài khí. Vật trang sức có lẽ đã rơi vào tay một con khí cái!”

Nghĩ vậy, Bò-tát đi đến yết kiến vua và thưa:

- Thưa Đại Vương, hãy giao những người ăn trộm cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ tìm kiếm ai đã làm việc này.

Vua chấp thuận, giao những người ăn trộm cho Bò-tát. Bò-tát cho gọi những người làm công và bảo:

- Hãy cho năm người này ở trong một chỗ, canh gác xung quanh, lắng tai nghe họ nói những gì và báo cho ta biết.

cả năm người đang ngồi tù, người

triệu phú nói với người dân quê.

- Nay đồ dân quê ác độc kia, ta với ngươi trước đây không có gặp nhau. Vậy sao ngươi nói ngươi đưa cho ta đồ trang sức ấy?

- Thưa ông đại triệu phú, tôi không bao giờ biết đến cái giường, cái ghế đầu với chân bằng lõi cây được gọi là quý giá. Tôi nghĩ tôi nương nhờ vào ông mới được giải thoát, nên tôi nói vậy. Mong ông chủ chớ giận tôi.

Người cố vấn tế tự hỏi người triệu phú:

- Thưa ông đại triệu phú, làm sao ông lại đưa cho tôi một vật mà người này không hề đưa cho ông?

- Vì tôi nghĩ rằng hai chúng ta là những người có quyền thế. Nếu chúng ta cùng đứng với nhau, thì sự việc sẽ được giải quyết mau chóng! Do nghĩ vậy nên tôi đã khai như vậy.

Vị nhạc trưởng nói với người cố vấn tế tự:

- Nay Bà-la-môn, ông đưa cho tôi đồ trang sức lúc nào?

- Tôi nghĩ rằng nhờ ông, tôi sẽ sống an lạc tại chỗ cư trú, nghĩ vậy nên tôi nói vậy.

Người kỹ nữ nói với người nhạc trưởng:

- Nay người nhạc trưởng độc ác kia, trước đây tôi chưa bao giờ đến với ông, trước đây ông cũng chưa bao giờ đến với tôi. Vậy ông đưa tôi vật trang sức khi nào?

- Nay chị, chị phần nộ làm gì? Năm chúng ta cùng chung sống với nhau trong một nhà. Hãy hoan hỉ sống cho được thoải mái! Do nghĩ vậy nên tôi khai cho chị.

Bồ-tát nghe câu chuyện ấy từ những người được giao việc, biết rằng năm người ấy không phải ăn trộm; chắc con khi cái đã lấy đồ trang sức, và tìm một phương tiện để làm cho nó bỏ rơi đồ trang sức ấy. Bồ-tát sai làm nhiều đồ trang sức bằng chuỗi haít, cho bắt một số khi cái trong vườn, cho chúng đeo các đồ trang sức bằng chuỗi hạt trên tay, trên chân, trên cổ rồi thả chúng ra. Trong khi ấy con khi cái ăn trộm kia vẫn ngồi ở công viên canh gác bảo vật của nó. Bồ-tát ra lệnh cho họ:

- Các người hãy đi, và dò xét rình xem tất cả bày khi cái. Khi nào thấy đồ trang sức ở con khi cái nào, hãy dọa nó và lấy lại đồ trang sức.

Những con khi cái ấy được cho các đồ trang sức, tự mãn, tự hào, đi qua đi lại trong công viên, đi đến con khi cái ăn trộm kia và nói:

- Nay, xem đồ trang sức của chúng ta!

Con khi cái kia, không dẫn nổi lòng ganh tỵ, liền nói:

- Quý gì đồ trang sức bằng hạt ấy!

Rồi nó lấy dây chuyền ngọc mang vào. Các người đứng rình thấy vậy liền tìm cách làm cho nó cởi bỏ đồ trang sức ra, rồi mang về cho Bồ-tát. Cầm lấy đồ trang sức ấy, Bồ-tát đem dâng vua và thưa:

- Thưa Đại Vương, năm người ấy không phải là ăn trộm. Chính con khi cái trong vườn đã lấy đồ trang sức này.

Vua nói:

- Thưa bậc Hiền trí, làm sao bậc Hiền trí biết được là chính con khi cái ấy tự tay lấy chuỗi ngọc? Làm sao bậc Hiền trí lấy chuỗi ngọc lại được?

Bồ-tát kể lại toàn bộ câu chuyện, nhà vua rất bằng lòng và nói:

- Cầm đầu các chiến trường, cần phải có những anh hùng.

Vua thưởng cho Bồ-tát rất nhiều vàng ngọc và nói lên bài kệ:

Chiến trận, cần anh hùng,

Khuyên bảo, cần bình tĩnh,

Ăn uống, cần bạn thân,

Gặp việc, cần hiền trí.

Như vậy, nhà vua tán thán Bồ-tát, đề cao Bồ-tát, và cúng dường Bồ-tát bảy món báu. Vâng theo lời khuyên giáo của Bồ-tát, vua sống trọn đời làm các công đức, rồi đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nói lên công đức của Trưởng lão, và nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua là Ananda, còn đại thần hiền trí là Ta vậy.

-ooOoo-

93. CHUYỆN NGỘ ĐỘC DO LUYỆN ÁI (Tiễn Thân Vissasabhojana)

Chớ tin người thân tín...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể sự thọ dụng dựa vào người thân. Nghe nói, trong thời ấy, các Tỷ-kheo phần lớn tự bằng lòng với bốn vaät dụng do các bà con cúng dường, và thọ dụng các vật ấy mà không suy tư, viện lẽ rằng khi còn là cư sĩ, họ đã nhận đồ vật từ mẹ hay từ cha từ anh em hay từ chị em, từ mẹ nhỏ hay từ cha nhỏ, từ chú cậu hay từ dì cô.

Bậc Đạo Sư nghe việc này, nghĩ rằng cần phải cho các Tỷ-kheo một bài thuyết pháp. Vì thế Ngài họp các Tỷ-kheo lại và nói:

- Nay các Tỷ-kheo, dầu người cho là những người bà con hay những người khác, Tỷ-kheo cần phải suy tư khi thọ dụng bốn đồ vật. Thọ dụng không suy tư, khi đúng thời, Tỷ-kheo không thể thoát khỏi tái sanh làm Dạ-xoa hay ngã quý. Thọ dụng các đồ vật không suy tư cũng giống như thọ dụng thuốc độc. Và thuốc độc, dầu từ người cho là người thân tín, vẫn giết chết được. Thuở xưa, có chúng sanh thọ dụng thuốc độc do bạn thân tín cho, và đã đi đến mạng chung.

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-lai-nại, Bò-tát là một vị triệu phú giàu có. Bò-tát có một người chăn bò, khi đến mùa lúa chín, kẻ ấy liền bắt các con bò lại, dắt chúng vào rừng làm một cái chuồng bò và sống tại đây để chăn giữ chúng. Thỉnh thoảng, kẻ ấy mang sữa về cho vị triệu phú. Không xa chuồng bò bao nhiêu, có con sư tử trú tại đây. Các con bò cái, vì sợ hãi sư tử, nên sữa khô cạn, không có nhiều. Một hôm, khi người chăn bò đem bơ chín cho vị triệu phú, vị ấy hỏi:

- Này bạn chăn bò, sao bơ chín ít vậy?

Người chăn bò nói rõ lý do.

- Này bạn, con sư tử ấy có ái mộ ai không?

- Thưa ông chủ, nó thân ái với con nai cái.

- Vậy bạn có thể bắt được con nai cái không?

- Thưa ông chủ, được.

- Bạn hãy bắt con nai cái, rồi với thuốc độc, bạn xoa đi xoa lại, bắt đầu từ trán đến hết cả lông trên thân nai, để cho khô, sau hai ba ngày hãy thả con nai cái ra. Con sư tử vì luyến ái con nai cái, sẽ liếm thân nó và sẽ đi đến mạng chung. Hãy lấy da, móng răng và mỡ con sư tử rồi đem lại đây.

Nói xong, Bò-tát đưa thuốc độc và bảo kẻ ấy đi. Người chăn bò đặt lưới, bắt được con nai cái và làm như đã được dặn. Con sư tử thấy con nai cái, với lòng luyến ái mạnh, liếm thân con nai cái, và mạng chung. Người chăn bò lấy da sư tử v.v... và đi đến Bò-tát. Ngài biết sự việc xảy ra, liền nói:

- Không nên luyến ái người khác. Con sư tử, vua các loài thú, có sức mạnh như vậy, nhưng do ái nhiễm nên quá thân mật, liếm thân con nai cái, ăn phải thuốc độc và mạng chung.

Nói vậy xong, ngài thuyết pháp cho hội chúng đang tập hợp, và đọc bài kệ này:

Chớ tin người thân tín,

Chớ tin người không thân,

Do tin, sợ hãi đến,

Như sư tử, nai cái

Như vậy Bò-tát thuyết pháp cho hội chúng và trọn đời làm các công đức bố thí v.v... rồi đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người triệu phú là Ta vậy.

-ooOoo-

94. CHUYỆN NỖI KINH HOÀNG (Tiền Thân Lomahamsa)

Nay nóng ran lạnh buốt...

Câu chuyện này, khi trú ở Pàtikàrama gần Tỳ-xá-ly, bậc Đạo Sư, đem theo y bát, thích thú đi theo giáo pháp của Sát-đế-ly Kora, Sunakkatta trở thành một gia chủ, trong khi Kora bị tái sanh làm thần A-tu-la Kalakanjaka thường bộ hành trong ba vòng tường của Tỳ-xá-ly, chỉ trích bậc Đạo Sư và nói:

- Sa-môn Gotama không có pháp thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng với bậc thánh. Samôn ấy thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trặc nghiệm và thuyết pháp cho một mục tiêu đặc biệt, không có thể dẫn người thực hành đến diệt tận khổ đau.

Rồi trong khi Tôn giả xá-lợi-phát đi khát thực, nghe lời chỉ trích của kẻ ấy như vậy, và khi trở về, Tôn giả báo cáo sự việc ấy lên Thế Tôn. Ngài nói:

- Sunakkhatta phẫn nộ và ngu si. Do phẫn nộ, nó không biết khi nói rằng: Pháp ấy không có thể dẫn người thực hành đến tận diệt khổ đau, như vậy tức là tán thán công đức của Ta. Này Xá-lợi-phát, Ta có được Sáu Thaêng Trí, đây là pháp thượng nhân của Ta. Ta có Mười Lực, có Bốn Vô sở úy, có trí biết bốn sanh hữu, và có trí biết năm sanh thú. Đây là pháp thượng nhân của Ta. Ta có pháp thượng nhân như vậy. Ai nói rằng: Sa-môn Gotama không có pháp thượng nhân, người ấy, nếu không chấm dứt lời nói ấy, nếu không chấm dứt tâm ấy, nếu không từ bỏ tà kiến ấy, sẽ bị rơi vào địa ngục.

Sau khi nói công đức các pháp thượng nhân tự có, bậc Đạo Sư nói thêm:

- Này Xá-lợi-phát, nghe nói Sunakkhatta ưa thích tà khổ hạnh khó hành trì của Sát-đế-ly Kora, do ưa thích tà khổ hạnh nên nó không thể tịnh tín đối với Ta. Cách đây chín mươi một kiếp, Ta sống đời Phạm hạnh gồm có bốn phần, để suy tư tìm hiểu tà khổ hạnh ngoại đạo thật sự có căn bản chân lý hay không. Là người tu khổ hạnh, Ta tu khổ hạnh đệ nhất. Là người hạnh trì thô thực, Ta tu hạnh thô thực đệ nhất.

Là người hành trì yếm ly, Ta tu hạnh yếm ly đệ nhất. Là người hành trì hạnh viễn ly, Ta tu hạnh viễn ly đệ nhất.

Sau khi nói như vậy, theo lời yêu cầu, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, chín mươi mốt kiếp về trước, để suy xét tìm hiểu về khổ hạnh ngoại đạo, Bồ-tát đã xuất gia làm vị tà mạng ngoại đạo, sống lửa thê, thân lấm đầy bụi, sống viện ly cô độc, thấy người liền chạy trốn như con nai, ăn các thứ đại bất tịnh như cá thúi, phân bò v.v... Để giữ mình không phóng dật, Bồ-tát sống trong một lùm cây đáng sợ hãi trong rừng. Sống tại đây, vào mùa đông có tuyết, trong những đêm giữa các ngày mừng tán (ngày thứ tám, trước và sau rằm), Bồ-tát đi ra khỏi lùm cây, sống ngoài trời, khi mặt trời mọc, Bồ-tát vô lùm trở lại. Ban đêm, Bồ-tát bị ướt vì ngải ở ngoài trời tuyết. Ban ngày, Bồ-tát cũng bị ướt bởi những giọt nước rơi từ lùm cây. Như vậy, ngày đêm, Bồ-tát cảm thọ khổ đau vì lạnh. Trong cuối tháng mùa hạ, ban ngày, Bồ-tát bị đốt cháy bởi ánh nắng mặt trời; cũng vậy, ban đêm, Bồ-tát bị nóng nực ở trong lùm cây không có gió, vì thế mồ hôi thoát chảy từ thân ngải. Câu kệ này từ trước chưa từng được nghe, khởi lên trong trí ngải:

*Nay nóng ran, lạnh buốt,
Cô độc, trong rừng hiểm,
Ngồi trần trường, không lửa,
Án sĩ tìm chân lý.*

Như vậy Bồ-tát suốt đời sống khổ hạnh khắc nghiệt với đầy đủ bốn phần (thời học tập, thời gia chủ, thời tôn giáo, thời Sa-môn), khi lâm chung, ngải thấy tướng địa ngục khởi lên, biết được khổ hạnh này không có kết quả. Ngay lúc ấy, ngải phá vỡ tà kiến của mình, nắm giữ chánh tri kiến, và tái sinh lên thiên giới.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Ta là vị tà mạng ngoại đạo.

-ooOoo-

95. CHUYỆN VUA ĐẠI THIÊN KIẾN (Tiền Thân Mahāsudassana)

Các hành là vô thường...

Câu chuyện này, khi nằm trên giường đắc Niết-bàn vô dư y, bậc Đạo Sư đã kể về lời nói của Trưởng lão Ananda: - Thế Tôn chớ nhập Niết-bàn tại thành phố nhỏ tôi tàn này.

Khi Như Lai trú Kỳ Viên, Ngài suy nghĩ: “Trưởng lão Xá-lợi-phất sanh ở làng Nālaka, đắc Niết-bàn vô dư y ở Varaka, vào đêm rằm Kattika. Còn đại Mục-kiền-liên mệnh chung cũng vào tháng Kattika, trong phần trăng tối. Như vậy, hai đệ tử đầu tay đã đắc Niết-bàn vô dư y. Ta sẽ đắc Niết-bàn vô dư y ở Kusinàra”.

Rồi bậc Đạo Sư tiếp tục bộ hành, đi đến đây và nằm không dậy nữa trên chiếc giường, đầu hướng về phía bắc, giữa hai cây Sàla. Rồi Trưởng lão Ananda yêu cầu Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chớ diệt độ tại thành phố nhỏ tôi tàn này, tại thành phố nhỏ hoang vu này, tại thành phố nhỏ ngoại ô này. Thế Tôn hãy diệt độ tại một trong những thành phố lớn như Vương Xá v.v...

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay Ananda, chớ nói đây là một thành phố nhỏ tôi tàn, thành phố nhỏ hoang vu, thành phố nhỏ ngoại ô. Thuở xưa, trong thời vua Chuyển luân Thiên kiến, Ta đã sống trong thành phố này. Lúc ấy, thành phố này là một đô thị vĩ đại, được bao bọc với những bức tranh bằng châu báu, dài đến mười hai dặm.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của Trưởng lão, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Lúc ấy, hoàng hậu Subhadda (Thiên tường) thấy vua Đại thiên kiến từ lâu đài Chánh pháp (Dhamma) đi xuống không xa bao nhiêu, rồi nằm về phía hông bên phải, trên long sàng được sửa soạn cho ngài, tại rừng Sàla làm bằng bảy báu từ đó ngài không dậy nữa. Thấy vậy, bà nói:

- Thưa Thiên tử, tám mươi bốn ngàn thành phố, đứng đầu là kinh đô Kusàvatì thuộc quyền của Đại vương, hãy hướng ý muốn về chúng.

Nghe vậy, vua Đại thiên kiến nói với hoàng hậu:

- Hoàng Hậu chớ nói vậy! Hoàng Hậu nên khuyến khích ta: Hãy hướng tâm đến chỗ này, chớ mong chờ các chỗ khác.

Hoàng Hậu hỏi:

- Vì sao?

Vua đáp:

- Hôm nay ta sẽ băng hà.

Hoàng Hậu khóc. Sau khi lau nước mắt, bà nói lên một cách khó khăn mệt nhọc như lời vua khuyên bảo, rồi bà khóc lóc than. Tám mươi bốn ngàn nữ nhân còn lại cũng đều than khóc theo bà. Các đại thần cũng không thể chịu đựng nổi. Tất cả đều khóc ròng. Vua nói:

- Chớ làm ồn.

Sau khi ngăn chặn mọi người, ngài nói với hoàng hậu:

- Hoàng Hậu chớ khóc, chớ than! Vì nhỏ cho đến hột mè, không có hành nào là thường còn. Tất cả là vô thường, chịu sự biến hoại.

Nói vậy xong, để khuyên giáo hoàng hậu, ngài đọc bài kệ này:

Các hành là vô thường,

Bản tánh chúng sanh diệt,

Chúng sanh, rồi chúng diệt,

Nhiếp chúng là an lạc.

Như vậy, vua Đại thiện kiến lấy đại Niết-bàn bát tử là đỉnh thuyết pháp cao nhất, rồi khuyên giáo đại chúng còn lại:

- Hãy bỏ thí, trì giới và hành trì trai giới.

Khuyến cáo xong, cuối cùng, ngài tái sanh ở thiên giới.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, hoàng hậu Subhaddà là mẹ La-hầu-la, hoàng tử là La-hầu-la, hội chúng còn lại là hội chúng Đức Phật, và vua Đại thiện kiến là Ta vậy.

-ooOoo-